

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023 như sau:

I. Các chuyên ngành đào tạo

TT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1.	Giáo dục học	8140101	30
2.	Quản lý giáo dục	8140114	24
3.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	8140111	13
4.	Quản lý kinh tế	8310110	53
5.	Kỹ thuật cơ khí động lực	8520116	34
6.	Kỹ thuật nhiệt	8520115	40
7.	Kỹ thuật cơ khí	8520103	103
8.	Kỹ thuật cơ điện tử	8520114	34
9.	Kỹ thuật điều khiển & tự động hoá	8520216	44
10.	Kỹ thuật điện	8520201	39
11.	Kỹ thuật điện tử	8520203	37
12.	Kỹ thuật viễn thông	8520208	27
13.	Kỹ thuật xây dựng	8580201	125
14.	Khoa học máy tính	8480101	32
15.	Công nghệ thực phẩm	8540101	62
16.	Kỹ thuật môi trường	8520320	43

II. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng hình thức xét tuyển.
- Đối với thí sinh chưa có bằng cấp/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định sẽ tham gia và đạt yêu cầu kỳ thi đánh giá năng lực đầu vào Anh văn tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường ĐH SPKT TP.HCM tổ chức.

III. Thời gian, hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 1.5 năm.
- Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng (Phụ lục II). Hình thức đào tạo vừa học vừa làm chỉ áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.

IV. Đối tượng và điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (Phụ lục III). Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu có kết quả xếp hạng tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập và nghiên cứu.

2. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, thể hiện qua một trong các minh chứng sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Đạt yêu cầu kỳ thi đánh giá năng lực đầu vào Anh văn tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường ĐH SPKT TP.HCM tổ chức.

3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; ngoài ra phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 1) còn hiệu lực 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Đối với ngành quản lý giáo dục, ứng viên phải có xác nhận về kinh nghiệm làm việc, thời gian làm việc tối thiểu 01 năm.

5. Ứng viên thuộc những trường hợp không phải ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 mục này sẽ được yêu cầu phải hoàn thành học bổ sung trước khi nộp hồ sơ xét tuyển.

V. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Con liệt sĩ;

b) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

c) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm b, mục này;

d) Thương binh, bệnh binh người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;

đ) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 mục V này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả điểm xét tuyển trung bình tối đa 0.75 điểm (trên thang điểm 10) với mỗi mức ưu tiên.

VI. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

Căn cứ vào chỉ tiêu và điểm trung bình xét duyệt hồ sơ, Hội đồng tuyển sinh xác định mức điểm trúng tuyển.

VII. Hồ sơ dự tuyển: (download tại website: sdh.hcmute.edu.vn mục Tuyển sinh SDH)

1. Đơn đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);
2. Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (*có công chứng*);
3. 01 bảng điểm đại học (*có công chứng*) và bảng điểm cao đẳng/trung cấp (*nếu học liên thông*);
4. 03 tấm ảnh (3 x 4) mới chụp (*đối với thí sinh đăng ký thi đánh giá năng lực tiếng Anh, thí sinh không thi tiếng Anh không phải nộp hình*);
5. Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có - theo mẫu*);
6. Bản photo giấy chuyển tiền lệ phí xét tuyển và lệ phí dự thi môn tiếng Anh (*trường hợp thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh, không phải đóng lệ phí dự thi môn tiếng Anh*).

VIII. Lệ phí hồ sơ, phí xét tuyển/thí tuyển, thời gian thi tuyển môn tiếng Anh

1. Lệ phí hồ sơ, phí xét/thí tuyển

- a) Lệ phí xét tuyển : 500.000 đồng/thí sinh;
- b) Lệ phí dự thi môn tiếng Anh : 800.000 đồng/thí sinh (thí sinh có bằng cấp/chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 trở lên hoặc tương đương không nộp lệ phí này);
- c) Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển : từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/5/2023.

2. Thời gian thi tuyển môn tiếng Anh, áp dụng cho thí sinh chưa có bằng cấp/chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 trở lên hoặc tương đương: dự kiến ngày 18/6/2023

- 7g30 ngày 18/6/2023 : sinh hoạt qui chế, nhận phiếu báo dự thi
- 8g30 ngày 18/6/2023 : thi kỹ năng nghe, đọc, viết
- 13g00 ngày 18/6/2023 : thi kỹ năng nói.

3. Thời gian xét tuyển, công bố kết quả và nhập học:

- Thời gian xét tuyển hồ sơ : dự kiến 03-05/7/2023.
- Công bố kết quả xét tuyển : dự kiến trước 14/7/2023.
- Thời gian nhập học : dự kiến 03/9/2023.

4. Học phí, kế hoạch ôn tập môn tiếng Anh và học các môn học bổ sung (nếu có) sẽ được nhà trường thông báo sau.

IX. Phiếu báo dự thi môn tiếng Anh

- Danh sách phòng thi tiếng Anh: sẽ được cập nhật lên website: sdh.hcmute.edu.vn (mục Tuyển sinh SDH) trước ngày thi tuyển 7-10 ngày.
- Phiếu báo dự thi: Thí sinh sẽ nhận tại phòng thi vào buổi sáng sinh hoạt qui chế thi (18/6/2023).

X. Học phí:

Theo Quy định thu học phí năm học 2023 – 2024 (học phí dự kiến là 900.000 đồng/tín chỉ).

XI. Nơi liên hệ và giải đáp thắc mắc

Phòng Đào tạo – Bộ phận Sau đại học (A1-401 Tầng 4 Tòa nhà trung tâm)

Điện thoại: (028) 37225766 hoặc (028) 37221223 bấm số 8125

Email: tuyensinh.sdh@hcmute.edu.vn

Website: sdh.hcmute.edu.vn (xem tại mục Tuyển sinh SDH)

XII. Hướng dẫn nộp lệ phí thi/xét tuyển:

Thí sinh nộp tiền theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Trường, với thông tin sau:

- Đơn vị thụ hưởng : Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM
- Số tài khoản : 31410001757777
- Tại ngân hàng : Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, Tp.HCM.
- Nội dung giao dịch : [Mã hồ sơ] [Họ & tên] [thi AV hay xét tuyển]

Ví dụ: SDH101 Nguyễn Văn A – thi AV;

SDH101 Nguyễn Văn A – xét tuyển;

Nơi nhận:

- Sở GD, ĐH, CD, TC;
- THPT, THCS, TH, MN;
- Lưu: VT, ĐT (200b).

